

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
TCCS 03:2026/ANOVA

CÔNG TY TNHH SX TM AQUA NOVA	Tên sản phẩm AQUAVITA	Phiên bản: 01 Ngày hiệu lực: 05/05/2026 Ngày cập nhật: 05/05/2026
---------------------------------	--------------------------	---

1. Phạm vi áp dụng: Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu về chất lượng và an toàn vệ sinh của sản phẩm AQUAVITA mục đích Thức ăn bổ sung (Nhóm Vitamin; Hoạt chất sinh học và sản phẩm chiết xuất từ thực vật) dùng trong nuôi trồng thủy sản do CÔNG TY TNHH SX TM AQUA NOVA công bố và chịu trách nhiệm về hàng hóa.

Tài liệu viện dẫn:

TCVN 1532:1993, Thức ăn chăn nuôi - Phương pháp thử cảm quan.
TCVN 6952:2018, (ISO 6498:2012), Thức ăn chăn nuôi - Chuẩn bị mẫu thử.
TCVN 13052:2021, Thức ăn chăn nuôi - Lấy mẫu
TCVN 11923:2017, Lấy mẫu sản phẩm để kiểm tra chỉ tiêu vi sinh vật.
TCVN 4326:2001 (ISO 6496:1999), Thức ăn chăn nuôi - Xác định Độ ẩm.
EN 16278:2012, Xác định hàm lượng Asen (As) vô cơ
TCVN 9588:2013, Xác định hàm lượng Cadimi, Chi
EN 16277:2012, Xác định hàm lượng Thủy ngân (Hg)
TCVN 10780-1:2017, Xác định hàm lượng Salmonella spp.
TCVN 7924-2:2008, Xác định hàm lượng E.coli
TCCS 094:2017/TTKNII, Xác định hàm lượng β -Glucan
TCCS 011:2017/TTKNII, Xác định hàm lượng Vitamin C
TCCS 009:2017/TTKNII, Xác định hàm lượng Vitamin A
TCCS 010:2017/TTKNII, Xác định hàm lượng Vitamin D3, E
TCCS 012:2017/TTKNII, Xác định hàm lượng Vitamin B2, B6, B9, B12, H, K3
TCCS 019:2017/TTKNII, Xác định hàm lượng Citric Acid
TCCS 016:2017/TTKNII, Xác định hàm lượng Sorbitol

YÊU CẦU KỸ THUẬT

2. Nguyên vật liệu: Vitamin C, Vitamin A, Vitamin E, Vitamin K3, Vitamin B2, Vitamin B6, Vitamin B9, Vitamin H, Sorbitol, Chất mang silic dioxyd vô định hình (INS 551) vừa đủ 1 kg

3. Công thức phối chế: Phối chế theo công thức quy định của công ty.

4. Chỉ tiêu kỹ thuật:

(Chỉ tiêu kỹ thuật được xây dựng và công bố theo quy định tại Thông tư số 16/2026/TT-BNNMT ngày 09/03/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản)

4.1 Nhóm chỉ tiêu cảm quan

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu	Phương pháp thử
1	Dạng sản phẩm	Bột	TCVN 1532:1993
2	Màu sắc	Vàng nhạt đến vàng nâu nhạt	
3	Mùi vị	Đặc trưng	

4.2 Nhóm chỉ tiêu chất lượng

STT	Tên chỉ tiêu	Hình thức công bố	Đơn vị tính	Mức công bố	Phương pháp phân tích
1	Vitamin C	Min	mg/kg	230000	TCCS 011:2017/TTKNII
2	Vitamin A	Min	IU/kg	4000	TCCS 009:2017/TTKNII
3	Vitamin E	Min	IU/kg	120	TCCS 010:2017/TTKNII
4	Vitamin K3	Min	μ g/kg	150000	TCCS 012:2017/TTKNII



5	Vitamin B2	Min	mg/kg	22	TCCS 012:2017/TTKNII
6	Vitamin B6	Min	mg/kg	22	TCCS 012:2017/TTKNII
7	Vitamin B9	Min	mg/kg	7,5	TCCS 012:2017/TTKNII
8	Vitamin H	Min	µg/kg	3500	TCCS 012:2017/TTKNII
9	Sorbitol	Min	g/kg	100	TCCS 016:2017/TTKNII
10	Độ ẩm	Max	%	10	TCVN 4326:2001
11	Chất mang silic dioxyd vô định hình (INS 551)	Vừa đủ	-	1kg	

4.3 Nhóm chỉ tiêu an toàn

STT	Tên chỉ tiêu	Hình thức công bố	Đơn vị tính	Mức công bố	Phương pháp phân tích
1	Asen (As) vô cơ	Max	mg/kg	2	EN 16278:2012
2	Cadimi (Cd)	Max	mg/kg	1	TCVN 9588:2013
3	Chì (Pb)	Max	mg/kg	2	TCVN 9588:2013
4	Thủy ngân (Hg)	Max	mg/kg	0,2	EN 16277:2012
5	<i>Escherichia coli</i>	Max	CFU/g	10	TCVN 7924-2:2008
6	<i>Salmonella spp.</i>	Max	/25g hoặc /25ml	Không phát hiện.	TCVN 10780-1:2017

5. Công dụng và hướng dẫn sử dụng

Công dụng:

Giúp tăng cường sức đề kháng, giảm stress khi môi trường thay đổi.

Giải độc gan, giúp tôm ăn khỏe, lớn nhanh.

Bổ sung các vitamin thiết yếu như vitamin C, nhóm vitamin B, A, K, E...

Giảm FCR (hệ số chuyển đổi thức ăn) cho vụ nuôi.

Phòng ngừa các bệnh cong thân, đục cơ.

Hướng dẫn sử dụng:

Hòa tan hoàn toàn vào nước, trộn 3-5g/kg thức ăn, sử dụng 2-3 lần/ ngày trong suốt vụ nuôi để đạt hiệu quả cao.

Khi tôm bị stress hoặc có dấu hiệu bị bệnh (thời tiết thay đổi, môi trường xấu) cần tăng liều lượng lên 5-10g/kg thức ăn.

Có thể tạt trực tiếp xuống ao 500g/ 1.000 m³ nước để chống sốc cấp tốc cho tôm.

• Thời gian ngưng sử dụng trước khi thu hoạch: Không

6. Đóng gói, ghi nhãn, bảo quản và vận chuyển

6.1 Đóng gói

- Sản phẩm được đựng trong bao bì kín

- Quy cách : 500g

- Số lô : (ghi trên nhãn chính).

6.2 Ghi nhãn

Đảm bảo nội dung ghi đúng theo Nghị định 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Bảo quản Nơi khô, thoáng, tránh ánh nắng trực tiếp. Để xa tầm tay trẻ em

- Thẻ tích thực : ghi trên nhãn chính thức

- Ngày sản xuất : trên nhãn chính thức

- Hạn sử dụng : 24 tháng kể từ ngày sản xuất

7. **Vận chuyển:** Phương tiện vận chuyển sản phẩm phải đảm bảo yêu cầu về vệ sinh thú y thủy sản (khô, sạch, không có chất độc hại hoặc bệnh truyền nhiễm...)

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 05 năm 2026



Võ Bá Bình

0762.

NG T
H SX
JA NO

KHÁNH